TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **46**/2024/HS-ST
Ngày: 30/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long;

2. Ông Bùi Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Bà Lê Thụy Uyên Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

Tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Văn T - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Văn T1 - Kiểm sát viên

Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Công V - Kiểm sát viên

Ngày 30/5/2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng xử án trực tuyến Trại tạm giam C - Công an Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Anh S; Tên gọi khác: B; Sinh ngày 27 tháng 07 năm 1997; Tại: Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn D, sinh năm: 1976 và bà Ngô Thị G, sinh năm: 1977; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam C - Công an Thành phố H. (có mặt)

Bị hại: Bà Tạ Thị Tuyết S1 ngày: 19/6/1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: 670/24/1 Đ, Phường A, Quận D. TP ..

Người làm chứng:

1/ Ông Diệp Hồ TínSinh ngày 30/10/1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: 642/57/5/18 Đ, Phường A, Quận D.

2/ Ông Hồ Hữu NghĩaSinh ngày: 06/09/1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: 692/57/7/9 Đ, Phường A, Quận D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không tiền tiêu xài, Hoàng Anh S nảy sinh ý định tìm tài sản để giật bán lấy tiền tiêu xài.

Để thực hiện ý định, vào khoảng 06 giờ 45 ngày 23/12/2023, Hoàng Anh S đi bộ trên đường Đ, Phường A, Quận D thì thấy chị Tạ Thị T2 vừa đẩy bộ xe đạp, vừa cầm bóp trên tay trái. Khi chị T2 đi đến trước số B Đ, Phường A, Quận D, lúc này S đi bộ ngược chiều, sát bên hông trái của chị T2, bất ngờ quay người lại, dùng tay phải giật cái bóp của chị T2 đang cầm trên tay, rồi bỏ chạy bộ trên đường Đ, Phường A, Quận D hướng ra đường X, Quận D để tẩu thoát. Lúc này, chị T2 liền truy hô thì anh Hồ Hữu N (là Cán bộ thuộc Đ-Trật tự Công an Q) đang trực chốt và anh Diệp Hồ T3 chứng kiến sự việc, nghe tiếng chị T2 la lên, nên điều khiển xe máy hỗ trợ truy đuổi. Khi anh N và anh T3 truy đuổi đến trước số D Xóm C, Phường A, Quận D thì bắt giữ và thu giữ vật chứng trên tay phải của S. Sau đó, đưa S cùng tang vật giao Công an P, Quận D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục 64-68).

Tại Cơ quan điều tra Công an Q, Hoàng Anh S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (Bút lục 39-44, 54, 57, 61).

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận D kết luận: 01 (một) bóp cầm tay bằng vải, sọc ca rô, màu đen – xanh – vàng, kích thước (12x9)cm, đã qua sử dụng, có trị giá 10.000 đồng (Bút lục 23).

Vật chứng vụ án: 01 (một) bóp cầm tay bằng vải, sọc ca rô, màu đen – xanh – vàng, kích thước (12x9)cm, đã qua sử dụng; bên trong bóp có số tiền 37.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trao trả lại cho chủ sở hữu là chị Tạ Thị Tuyết .

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12/3/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại cho Tạ Thị T2 01 (một) bóp cầm tay bằng vải, sọc ca rô, màu đen – xanh – vàng, kích thước (12x9)cm, đã qua sử dụng; bên trong bóp có số tiền 37.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng). Chị Tạ

Thị T2 đã nhận lại tài sản, nên không yêu cầu bồi thường dân sự, không khiếu nại, thắc mắc gì (Bl: 32, 33, 62).

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKSQ4 ngày 28/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Hoàng Anh S về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Cáo trạng số 35/CT-VKSQ4 ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Hoàng Anh S về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Anh S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù;

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hoàng Anh S.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Vật chứng là 01 (một) bóp cầm tay bằng vải, sọc ca rô, màu đen – xanh – vàng, kích thước (12x9) cm, đã qua sử dụng; bên trong bóp có số tiền 37.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng) đã được hoàn trả lại cho bị hại nên không đề xuất xử lý.

Phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm về chăm lo gia đình, hòa nhập xã hội, phát triển nghề nghiệp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Q, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận D, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận:*

Vào khoảng 06 giờ 45 ngày 23/12/2023, tại trước số B Đ, Phường A, Quận D, với mục đích chiếm đoạt tài sản Hoàng Anh S đã thực hiện hành vi dùng tay phải giật 01 bóp cầm tay, bằng vải, sọc ca rô, màu đen – xanh – vàng, kích thước (12 x 9)cm, của chị Tạ Thị T2, trị giá 10.000 đồng (bên trong bóp có số tiền 37.000 đồng), rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Tại Cơ quan điều tra Công an Q và tại phiên tòa hôm nay, Hoàng Anh S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận D kết luận: 01 (một) bóp cầm tay bằng vải, sọc ca rô, màu đen – xanh – vàng, kích thước (12x9)cm, đã qua sử dụng, có trị giá 10.000 đồng (Bút lục 23).

Hành vi của Hoàng Anh S cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Khoản 1, Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi, lười nhác lao động. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất vụ án mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời bị cáo có nhân thân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12/3/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại cho chị Tạ Thị T2 01 (một) bóp cầm tay bằng vải, sọc ca rô, màu đen – xanh – vàng, kích thước (12x9)cm, đã qua sử dụng; bên trong bóp có số tiền 37.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng). Chị Tạ Thị T2 đã nhận lại tài sản, nên không yêu cầu bồi thường dân sự, không khiếu nại, thắc mắc gì (Bl: 32, 33, 62). Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

Vật chứng là 01 (một) bóp cầm tay bằng vải, sọc ca rô, màu đen – xanh – vàng, kích thước (12x9)cm, đã qua sử dụng; bên trong bóp có số tiền 37.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng,

03 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng) đã được hoàn trả lại cho bị hại là đúng quy định tại Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hoàng Anh S 01 (Một) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hoàng Anh S.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Long **Bùi Anh Tuấn** **Đỗ Thị Bích Phượng**

Nơi nhận
- Bị cáo;
- CA TP.HCM (PV 06);
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Quận 4;
- Công an Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Bích Phượng